

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Bùi Thị Kiểm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Văn Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 895/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1045/TB-TA ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T; nơi cư trú: Số H L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc P; nơi cư trú: Số H L, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/7/2001. Quá trình chung sống của vợ chồng trong thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do

giữa vợ chồng không có sự hòa hợp, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, khiến cho gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không được. Nay, chị Nguyễn Thị Thanh T xét thấy tình trạng quan hệ vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Do đó, chị Nguyễn Thị Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P có hai chung là Trần Thu N, sinh ngày 26/10/2001 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/01/2007. Hiện nay các con chung sức khỏe bình thường và đều trưởng thành, không phải nuôi dưỡng nên chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – anh Trần Quốc P:

Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Quốc P theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với anh Trần Quốc P. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P có hai chung là Trần Thu N, sinh ngày 26/10/2001 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/01/2007. Hiện nay các con chung đều trưởng thành, không phải nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T

không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại quận N, thành phố Hải Phòng. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn là anh Trần Quốc P đều vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Trần Quốc P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L (nay là phường C), quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/7/2001, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có sự hòa hợp, không tin tưởng nhau và kinh tế gia đình gặp khó khăn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng anh Trần Quốc P vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn với anh Trần Quốc P.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P có hai con chung là Trần Thu N, sinh ngày 26/10/2001 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/01/2007. Hiện nay các con chung đều trưởng thành, không phải nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T là nguyên đơn nên chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T ly hôn anh Trần Quốc P.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Quốc P có hai con chung là Trần Thu N, sinh ngày 26/10/2001 và Trần Quốc H, sinh ngày 24/01/2007. Hiện nay các con chung đều trưởng thành, không phải nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Quốc P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011767 ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh T, anh Trần Quốc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lương Khánh Thiện (nay là phường Cầu Đất), quận Ngô Quyền (GCNKH số 42 ngày 10/7/2001);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

